

Bí thư Đảng ủy, Quyền Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng tham luận về phát triển công nghiệp, thương mại Việt Nam tại Đại hội XIV của Đảng

Trang 5



Đồng chí Lê Mạnh Hùng - Bí thư Đảng ủy, Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương trình bày tham luận tại Đại hội XIV của Đảng

Ảnh: TTXVN

■ ĐẠI HỘI XIV

Nhiều quyết sách chiến lược
vì đất nước hùng cường

Trang 4

Chủ động triển khai
Luật Hóa chất, bảo đảm
sản xuất thông suốt

Trang 6

■ TẾT BÌNH NGỌ

Triển khai từ sớm, đủ hàng
mùa cao điểm

Trang 7



Hành động, trách nhiệm vì đất nước phồn vinh

> QUANG LỘC

Cách đây gần 40 năm, ngay sau Đại hội VI của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh trong loạt bài báo “Những việc cần làm ngay” với bút danh N.V.L đã hàm chứa nội dung mà tác giả muốn nhắn gửi: lời nói phải đi đôi với việc làm, không được nói mà không làm, nói nhiều làm ít, “đánh trống bỏ dùi” hoặc nói một đằng, làm một nẻo. Tinh thần của “những việc cần làm ngay” đã truyền đi một thông điệp mạnh mẽ cũng như điều quan trọng nhất trong phong cách làm việc: nói và làm phải đi đôi với nhau, lý luận phải gắn liền với thực tiễn.

Thông điệp của người đứng đầu Đảng ta khi đó trong bối cảnh hiện nay vẫn giữ nguyên tính thời sự khi yêu cầu phát triển mới của đất nước đòi hỏi việc triển khai nhanh, triển khai quyết liệt, hiệu quả những quyết sách Đại hội XIV của Đảng; khắc phục cho được điểm yếu như Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ ra trong Báo cáo về các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhiều chủ trương đúng nhưng tổ chức thực hiện chưa đạt yêu cầu.

Xem tiếp trang 7



Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, Nhân dân thật sự là trung tâm, nhất định chúng ta sẽ biến khát vọng thành hiện thực; đưa đất nước tiến mạnh, tiến vững chắc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

➤ NHÓM PHÓNG VIỄN

ĐẠI HỘI ĐẢNG XIV

Dấu mốc mở ra chặng đường phát triển mới của đất nước

Đại hội diễn ra trong thời điểm lịch sử

Sáng 20/1, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng chính thức khai mạc. Dự Đại hội có 1.586 đại biểu, đại diện cho hơn 5,6 triệu đảng viên trong toàn Đảng.

Với phương châm: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”, Đại hội XIV của Đảng là sự kiện chính trị trọng đại, có ý nghĩa quyết định đối với tương lai phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Trình bày Báo cáo về các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư nhấn mạnh, Đại hội XIV diễn ra trong thời điểm lịch sử có ý nghĩa sâu sắc, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết, thống nhất, quyết tâm vững bước tiến tới 2 mục tiêu chiến lược: 100 năm đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2030) và 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945 - 2045).

Từ đó đặt ra yêu cầu, phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình; quyết tâm đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị quốc gia; hành động mạnh mẽ, quyết liệt, đột phá, hiệu quả, vì một Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá, nhiệm kỳ Đại hội XIII diễn ra trong điều kiện đặc biệt, với nhiều khó khăn đan xen, nhiều thách thức chồng lấn; cùng những vấn đề nội tại tích tụ qua nhiều năm.

Trong bối cảnh “lửa thử vàng, gian nan thử sức”, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII với nhiều kết quả quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều



Các đại biểu tham dự Đại hội

Ảnh: TTXVN

điểm sáng nổi bật, cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu đề ra.

Nền kinh tế nước ta vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, giữ vững ổn định vĩ mô, duy trì được đà tăng trưởng khá; tiềm lực, sức chống chịu và khả năng thích ứng được nâng lên, tạo nền tảng và dư địa quan trọng phát triển nhanh bền vững hơn trong giai đoạn tới.

Nhiều quyết sách chiến lược mang tính đột phá được triển khai quyết liệt. Đặc biệt, cuộc cách mạng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính đạt được các mục tiêu chiến lược, là bước chuyển quan trọng về tư duy quản trị quốc gia, mở ra không gian phát triển mới, vì tương lai lâu dài của đất nước.

Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, niềm tin của Nhân dân được củng cố, kỷ cương được tăng cường.

Phát triển con người, văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ; sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy; đồng thuận xã hội được tăng cường, củng cố.

Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, môi trường hoà bình được giữ vững; Việt Nam trở thành điểm sáng được thế giới đánh giá cao về an toàn, ổn định xã hội; về đột phá tư duy, tầm

nhìn, cách làm mới trong lãnh đạo và quản trị phát triển.

Kết quả toàn diện của nhiệm kỳ Đại hội XIII tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ngày càng được bồi đắp vững chắc, tạo tiền đề quan trọng để đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với khí thế mới, quyết tâm mới và khát vọng mới.

“Nhiệm kỳ Đại hội XIII tiếp tục khẳng định bài học lớn, trong ‘sóng to gió lớn’, thậm chí là ‘bão táp’, điều quyết định là bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, là ý chí thống nhất, là sức mạnh đại đoàn kết, là phương pháp tổ chức thực hiện, là kỷ luật, kỷ cương



Toàn cảnh Đại hội

Ảnh: TTXVN

và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân”, Tổng Bí thư nhấn mạnh.

Đối với mục tiêu phát triển 2026 - 2030 và tầm nhìn 2045, Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ, mục tiêu chung là giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

Thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, là một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD/năm.

Đại hội XIV: Phải làm thật mạnh, nhanh, đến nơi đến chốn

Để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn tới, chúng ta xác định 5 quan điểm chỉ đạo lớn:

Thứ nhất: kiên định hệ quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc về sự lãnh đạo của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới, không ngừng bổ sung, hoàn thiện phù hợp với thực tiễn; phát huy tự chủ chiến lược, xác lập mô hình phát triển mới, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững; nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai: nhận diện sớm, tranh thủ mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ các nhiệm vụ: phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Thứ ba: khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển. Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững; tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt; khơi thông, giải phóng sức sản xuất và mọi nguồn lực. Xác lập mô hình tăng trưởng mới; thực hiện đồng bộ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển lực lượng sản xuất mới.

Thứ tư: phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thể trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập. Bảo đảm, bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Thứ năm: tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; giữ vững đoàn kết, thống nhất; vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Để hiện thực hóa các mục tiêu nêu trên, Tổng Bí thư xác định 12 định hướng lớn; 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược.

Chương trình hành động đã cụ thể hóa các nhiệm vụ có thể triển khai thực hiện ngay. Tinh thần cốt lõi được cô đọng trong 8 nội dung quan trọng, thể hiện rõ yêu cầu: lựa chọn đúng - triển khai nhanh - làm đến nơi đến chốn - đo lường bằng kết quả.

Một là, hoàn thiện thể chế phát triển và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: lấy thực thi làm thước đo.

Hai là, xác lập mô hình tăng trưởng mới: kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Ba là, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: động lực trung tâm của phát triển.

Bốn là, văn hoá và con người: nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực phát triển của đất nước.

Năm là, quốc phòng, an ninh và đối ngoại: giữ vững hoà bình để phát triển, phát triển để tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Sáu là, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”.

Bảy là, xây dựng xã hội Việt Nam lành mạnh, kỷ cương, văn minh, an toàn và phát triển.

Tám là, đại đoàn kết toàn dân tộc: nền tảng sức mạnh quốc gia.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, bước vào nhiệm kỳ Đại hội XIV, yêu cầu đặt ra phải làm thật mạnh, làm thật nhanh, làm đến nơi đến chốn, vì đây là những đòn bẩy quyết định để đất nước bứt phá.

Thứ nhất, đột phá về thể chế và thực thi. Hoàn thiện đồng bộ pháp luật; nâng cao chất lượng chính sách; tăng cường kỷ luật thực thi; bảo đảm mọi chủ trương có lộ trình, nguồn lực và cơ chế giám sát việc thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, lấy chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo.

Thứ hai, đột phá về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; tăng

cường năng lực số; hình thành đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia, doanh nhân, nhà khoa học giỏi, công nhân kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước.

Thứ ba, đột phá về hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Ưu tiên hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng năng lượng, hạ tầng đô thị, hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phát triển hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu; mở rộng không gian phát triển theo quy hoạch tổng thể quốc gia, bảo đảm liên kết vùng, liên kết địa phương, kết nối khu vực và toàn cầu.

3 đột phá này có quan hệ hữu cơ. Thể chế mở đường; nhân lực quyết định tốc độ và chất lượng; hạ tầng tạo không gian và sức bật. Nếu làm đồng bộ, chúng ta sẽ tạo “đà” mới và “thế” mới; nếu làm nửa vời, chúng ta sẽ tự đánh mất cơ hội.

Theo Tổng Bí thư, tư tưởng xuyên suốt trong văn kiện và cũng là cội nguồn sức mạnh của cách mạng Việt Nam: “*Dân là gốc. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực và là nguồn lực của phát triển*”.

Mọi đường lối, chính sách phải hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; tôn trọng, lắng nghe và dựa vào Nhân dân. Đảng phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, tận tâm phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về mọi quyết định của mình.

Chúng ta bước vào giai đoạn phát triển mới với hành trang là truyền thống vẻ vang của dân tộc, là thành quả của 96 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, là 40 năm Đổi mới với những bài học quý giá, là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và thể trận lòng dân.

“*Chúng ta có đủ cơ sở để tin tưởng: khi thống nhất cao về tư tưởng; quyết liệt trong hành động; nghiêm minh trong kỷ luật; Nhân dân thật sự là trung tâm, nhất định chúng ta sẽ biến khát vọng thành hiện thực; đưa đất nước tiến mạnh, tiến vững chắc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội*”, Tổng Bí thư nhấn mạnh. ■

Sáng 20/1, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam khai mạc trọng thể. Thay mặt Đoàn Chủ tịch và Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Chủ tịch nước Lương Cường trình bày diễn văn khai mạc Đại hội.



Chủ tịch nước Lương Cường nhấn mạnh, Đại hội lần thứ XIV của Đảng là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, bước ngoặt mang tính lịch sử, hướng tới kỷ niệm 100 năm ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2030)

ĐẠI HỘI XIV

Nhiều quyết sách chiến lược vì đất nước hùng cường

Trong diễn văn, Chủ tịch nước nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử của Đại hội XIV – Đại hội sẽ thảo luận, đưa ra quyết định những vấn đề mang tầm chiến lược đối với sự phát triển của đất nước trong nhiều thập niên tới, tiếp tục khơi dậy khát vọng vươn lên, niềm tự hào và ý chí tự cường dân tộc; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại, với quyết tâm xây dựng Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

Mở đầu diễn văn, Chủ tịch nước Lương Cường bày tỏ lòng biết ơn vô hạn của Đảng và Nhân dân đối với công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa kiệt xuất, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới cùng các vị lãnh tụ tiền bối. Đây cũng là lời nhắc nhở về trách nhiệm to lớn của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Theo Chủ tịch nước, Đại hội XIV là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, mang ý nghĩa bước ngoặt lịch sử, hướng tới kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2030). Đại hội thể hiện sự tập trung cao độ ý chí, nguyện vọng và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta với tinh thần tự

chủ chiến lược, tự cường, tự tin tiến mạnh vào kỷ nguyên mới, vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội trân trọng biểu dương sự nỗ lực, phấn đấu, chung sức đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong nhiệm kỳ qua, đã vượt nhiều khó khăn, thử thách, đặc biệt là Đại dịch Covid-19, các thảm họa thiên nhiên và những biến động kinh tế - chính trị toàn cầu. Nhờ đó, đất nước nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân, khôi phục và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội XIII đề ra, nhất là những nhiệm vụ đột phá, mang tính cách mạng trong năm 2025.

Những thành tựu to lớn, toàn diện và nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, con người; tăng cường quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế; đặc biệt là trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực đã tạo nền tảng vững chắc, củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường sự đồng thuận xã hội vì tương lai phát triển của đất nước.

Chủ tịch nước trân trọng ghi nhận sự tham gia đầy trách nhiệm và những đóng góp tâm huyết, sâu sắc của các cấp ủy, tổ

ĐẠI HỘI XIV TẬP TRUNG CÁC NHIỆM VỤ

- Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII gắn với tổng kết 40 năm Đổi mới; khẳng định những thành tựu quan trọng, chỉ ra hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

- Thảo luận, thông qua phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược cho giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kiểm điểm sâu sắc, toàn diện công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

chức Đảng; các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đội ngũ cán bộ, đảng viên; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Nhân dân; lực lượng vũ trang; các đồng chí lão thành cách mạng, nhân sĩ, trí thức; cùng đông đảo các tầng lớp Nhân dân trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài trong quá trình chuẩn bị văn kiện Đại hội. Những đóng góp quý báu đó đã góp phần làm nên các văn kiện trình Đại hội thực sự trở thành kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, thể hiện sâu sắc ý chí, niềm tin và khát vọng của Nhân dân trong giai đoạn phát triển mới.

Chủ tịch nước Lương Cường cho biết, Đại hội XIV diễn ra trong bối cảnh thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là biến đổi khí hậu và dịch bệnh ngày càng nghiêm trọng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với sự

phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, công nghệ lượng tử và các công nghệ mới, đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, đặt ra yêu cầu cấp bách về mô hình tăng trưởng, mô hình phát triển mới, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản xuất và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Sau 40 năm thực hiện đường lối Đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử, đời sống và hạnh phúc của Nhân dân không ngừng được cải thiện, uy tín và vị thế quốc gia ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Tuy nhiên, đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, chưa thật bền vững; năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế; đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn; các vấn đề biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh

mạng tiếp tục diễn biến phức tạp. Trong bối cảnh đó, Nhân dân cả nước đặt nhiều kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, đột phá và hiệu quả của Đảng tại Đại hội XIV.

Chủ tịch nước nhấn mạnh, Đại hội XIV mang sứ mệnh lịch sử rất to lớn, không chỉ đề ra mục tiêu, định hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2026 - 2030 mà còn quyết định những vấn đề chiến lược đối với tương lai và vận mệnh của dân tộc trong nhiều thập niên tới. Đại hội tiếp tục khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, niềm tự hào, ý chí tự cường dân tộc; khơi thông mọi nguồn lực, mọi động lực phát triển; phát huy sức mạnh Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; hoàn thành mục tiêu phát triển đất nước hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và ước vọng của toàn dân tộc.

Đây cũng là Đại hội mở đầu cho kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”, thể hiện bản lĩnh kiên định, ý chí quyết tâm và tinh thần đại đoàn kết của toàn dân tộc vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. ■

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, QUYỀN BỘ TRƯỞNG LÊ MẠNH HÙNG THAM LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Chiều 21/1, tiếp tục phiên thảo luận ở hội trường về các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, đồng chí Lê Mạnh Hùng - Bí thư Đảng ủy, Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương trình bày tham luận tại Đại hội.

Báo Công Thương trân trọng giới thiệu toàn văn tham luận:

Kính thưa Đoàn Chủ tịch!

Kính thưa Đại hội!

Thay mặt Đảng bộ Bộ Công Thương, tôi xin bày tỏ nhất trí cao với nội dung Báo cáo chính trị và các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trình Đại hội.

Được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch, tôi xin trình bày tham luận với chủ đề: “*Phát triển công nghiệp và thương mại Việt Nam tự chủ, kết nối, hiện đại hóa, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và hội nhập hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng toàn cầu*”.

Kính thưa Đại hội!

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2025, kinh tế nước ta đã vững vàng, vượt sóng gió, đạt được những thành quả rất quan trọng, toàn diện, nhiều điểm sáng nổi bật như trong báo cáo chính trị đã nêu.

Trong những thành tựu chung của cả nước, ngành Công Thương đã có những đóng góp tích cực với vai trò là trụ cột chiến lược - một trong những động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo hướng tự chủ, kết nối, hiện đại hóa, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Nổi bật là:

(1) Sản xuất công nghiệp phục hồi rõ nét, đạt mức tăng trưởng khá (bình quân 6,1%/năm), trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng bình quân 6,9%/năm, tạo động lực, dẫn dắt tăng trưởng và thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tỷ lệ nội địa hoá được cải thiện; một số ngành công nghiệp mũi nhọn hội nhập thành công, khẳng định vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu.

(2) Lĩnh vực năng lượng phát triển mạnh mẽ, vươn lên đứng đầu khu vực Đông Nam Á về quy mô hệ thống điện; an ninh năng lượng quốc gia được bảo đảm, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

(3) Xuất nhập khẩu luôn là điểm sáng, tăng trưởng ấn tượng với tốc độ tăng trưởng bình quân 10,9%/năm; thặng dư thương mại liên tục duy trì ở mức cao, góp phần bổ sung dự trữ ngoại hối, ổn định các chỉ số kinh tế vĩ mô.

(4) Thị trường trong nước phát triển tích cực với tốc độ tăng trưởng bình quân 7,7%/năm, là “bệ đỡ” giúp nền kinh tế đứng vững và phục hồi nhanh trước



Đồng chí Lê Mạnh Hùng - Bí thư Đảng ủy, Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương trình bày tham luận tại Đại hội

Ảnh: TTXVN

các cú sốc bên ngoài; thương mại điện tử phát triển mạnh, với tốc độ tăng trưởng bình quân trên 20%/năm, tạo động lực phát triển kinh tế số và dẫn dắt chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

(5) Hội nhập kinh tế quốc tế được triển khai đồng bộ và hiệu quả, tiếp cận thị trường xuất khẩu ưu đãi thông qua 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA), góp phần đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại.

Bên cạnh những thành tựu nêu trên, ngành công nghiệp và thương mại nước ta vẫn còn một số khó khăn, tồn tại cần khắc phục (như Báo cáo chính trị đã chỉ ra), cụ thể là:

(i) Mức độ tự chủ công nghệ, giá trị gia tăng, năng suất lao động trong công nghiệp còn thấp; việc phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ nguồn còn hạn chế; chuyển đổi sang sản xuất “xanh”, “thông minh” còn chậm.

(ii) Hạ tầng năng lượng chưa theo kịp tốc độ phát triển nguồn năng lượng tái tạo; cơ cấu nguồn điện giữa các vùng miền còn mất cân đối, chậm phát triển nguồn điện nền.

(iii) Hoạt động xuất khẩu chưa đa dạng, giá trị gia tăng thấp, phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu và khu vực FDI.

(iv) Hạ tầng thương mại, logistics chưa đồng bộ; chi phí cao; những vấn đề tồn tại này xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan từ tình hình thế giới và yếu tố trong nước.

Kính thưa Đại hội,

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Trong bối cảnh đó, để tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, góp phần thực hiện thắng lợi, toàn diện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, Đảng bộ Bộ Công Thương quyết tâm tập trung thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, chính sách: Thể chế hóa các chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành chính sách đồng bộ, khả thi và tổ chức thực hiện hiệu quả. Đẩy mạnh “chuyển đổi kép” - kết hợp chuyển đổi xanh gắn với bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và chuyển đổi số - như một đột phá chiến lược, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, tháo gỡ điểm nghẽn, huy động nguồn lực; phát huy các động lực tăng trưởng truyền thống và tạo động lực tăng trưởng mới.

Thứ hai, cơ cấu lại công nghiệp, thương mại gắn với khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo: Đổi mới tư duy, đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp, thương mại theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh (mục tiêu tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo lên 28 - 30%); lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh làm động lực chính.

Ưu tiên làm chủ các ngành công nghiệp mới nổi, xây dựng một số doanh nghiệp lớn trong nước có khả năng dẫn dắt các lĩnh vực trọng yếu, có lợi thế cạnh tranh, làm hạt nhân thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng năng lượng, công nghiệp, thương mại và các trung tâm logistics theo hướng xanh, thông minh.

Thứ ba, phát triển chuỗi cung ứng tự chủ: Củng cố, phát triển các chuỗi sản xuất và cung ứng trong nước nhằm tăng cường tự chủ cho nền kinh tế. Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam kết nối và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị của các doanh nghiệp FDI và chuỗi giá trị toàn cầu, qua đó tăng tỷ lệ nội địa hóa và giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài; thực hiện cơ chế đặt hàng doanh nghiệp tham gia các dự án trọng điểm quốc gia.

Thứ tư, hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả: Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; đón dòng dịch chuyển đầu tư vào các ngành trọng điểm. Nâng cao hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm và năng lực sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất trong nước. Hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA; đẩy nhanh đàm phán nâng cấp các FTA hiện có và ký kết FTA mới với đối tác tiềm năng, mở rộng không gian phát triển. Đa dạng hóa nguồn cung và thị trường xuất khẩu, đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; phát triển mạnh thương mại điện tử và kinh tế số.

Thứ năm, chuyển đổi số, cải cách hành chính: Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, tạo đột phá trong phát triển. Đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính và cải cách công vụ; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai hiệu quả cơ chế một cửa liên thông, tiết kiệm thời gian và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra, Đảng bộ Bộ Công Thương đề xuất các giải pháp phát triển ngành Công Thương thời gian tới như sau:

Một là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện và đề xuất nâng tầm các chủ trương lớn về phát triển công nghiệp, thương mại quốc gia theo định hướng tự chủ, hiện đại, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; xác định công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng là nền tảng vật chất quan trọng của nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng và thực thi pháp luật theo hướng kiến tạo phát triển. Thực hiện các cơ chế thí điểm có kiểm soát nhằm kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, giải phóng nguồn lực; trên cơ sở đó tổng kết, nhân rộng mô hình phù hợp.

Ba là, tập trung nguồn lực Nhà nước và huy động nguồn lực xã hội để phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng năng lượng, công nghiệp, logistics và thương mại; tạo điều kiện khu vực tư nhân tham gia đầu tư, vận hành một số khâu hạ tầng then chốt, trên cơ sở bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và lợi ích quốc gia.

Bốn là, kiên định chủ trương nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong nước bằng các giải pháp đồng bộ; coi đây là yêu cầu chiến lược để củng cố năng lực tự chủ của nền kinh tế.

Năm là, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng chủ động, thực chất, hiệu quả; gắn hội nhập kinh tế quốc tế với nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế, đồng thời chú trọng tính bền vững của tăng trưởng.

Ngành Công Thương cam kết chuyển đổi tư duy từ “quản lý” sang “kiến tạo”, đồng hành cùng doanh nghiệp, chủ động khơi thông nguồn lực, biến thách thức từ xu hướng xanh hóa, số hóa thành cơ hội bứt phá, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Xin kính chúc Đoàn Chủ tịch, các quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Chủ động triển khai Luật Hóa chất, bảo đảm sản xuất thông suốt

Ngay khi Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, ngành Công Thương đã thể hiện rõ vai trò “nhạc trưởng” trong việc hoàn thiện khung pháp lý, ban hành đồng loạt các nghị định, thông tư hướng dẫn và tổ chức triển khai trên phạm vi cả nước.

> NHÓM PHÓNG VIÊN

Hoàn thiện khung pháp lý, không để gián đoạn sản xuất

Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 được đánh giá là đạo luật có phạm vi điều chỉnh rộng, tác động trực tiếp đến nhiều ngành kinh tế nền tảng như: nông nghiệp, dược phẩm, vật liệu, điện tử và công nghiệp chế biến.

Ngay trong tháng đầu tiên triển khai luật, Bộ Công Thương đã khẩn trương tham mưu Chính phủ ban hành 3 nghị định gồm: Nghị định số 24/2026/NĐ-CP quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất; Nghị định số 25/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; Nghị định số 26/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Song song với đó, Bộ Công Thương đã ban hành 2 thông tư hướng dẫn là Thông tư số 01/2026/TT-BCT và Thông tư số 02/2026/TT-BCT, tạo thành “bộ khung” pháp lý hoàn chỉnh để Luật Hóa chất được triển khai

thống nhất trên toàn quốc. Đặc biệt, Thông báo số 363/BCT-HC ban hành ngày 17/1/2026 được xem là “chỉ dẫn hành động” quan trọng, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương công bố, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính theo quy định mới, nhất là các thủ tục cấp phép xuất nhập khẩu hóa chất, không để gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Đồng thuận cao từ địa phương, chuyên gia và doanh nghiệp

Từ thực tiễn triển khai tại cơ sở, nhiều địa phương ghi nhận rõ tác



Ông Vương Thành Chung - Phó Cục trưởng Cục Hóa chất, Bộ Công Thương

động tích cực từ việc ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn Luật Hóa chất. Đại diện Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh cho biết, ngay sau khi nhận được Thông báo số 363/BCT-HC, sở đã khẩn trương phổ biến nội dung luật và các nghị định, thông tư đến doanh nghiệp, đồng thời tham mưu UBND Thành phố triển khai các thủ tục hành chính theo quy định. Tại Lâm Đồng, Phó Giám đốc Sở

Công Thương Trần Vũ Ngoan đánh giá, động thái của Bộ Công Thương thể hiện tinh thần chủ động, nhất quán với quan điểm lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Với địa phương có thể mạnh về nông nghiệp công nghệ cao như Lâm Đồng, việc tháo gỡ kịp thời vướng mắc về thủ tục hóa chất giúp doanh nghiệp sản xuất ổn định, bảo đảm tiến độ đơn hàng xuất khẩu. PGS.TS Trần Hồng Côn -

nguyên giảng viên Trường Đại học Khoa học tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội) - nhấn mạnh, việc ban hành Thông báo 363 chỉ sau 16 ngày Luật Hóa chất có hiệu lực cho thấy sự quyết liệt và trách nhiệm cao của cơ quan quản lý. Các quy định về xuất nhập khẩu, quản lý hóa chất nguy hiểm được ban hành sớm giúp doanh nghiệp yên tâm, giảm chi phí và tránh rủi ro gián đoạn sản xuất.

Cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài cũng ghi nhận nỗ lực này. Ông Nguyễn Minh Đức - quản lý, chuyên gia phân tích chính sách tại Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC) - cho rằng, trong bối cảnh số lượng luật được ban hành nhiều hơn, thời gian chuẩn bị ngắn hơn, áp lực xây dựng văn bản hướng dẫn là rất lớn. Tuy nhiên, các đơn vị chuyên môn của ngành Công Thương đã nỗ lực cao độ để hoàn thiện và ban hành đồng loạt các văn bản, tạo nền tảng pháp lý thống nhất cho thực thi luật.

Tổ chức thực thi thống nhất, hướng tới tăng trưởng 2 con số

Không dừng lại ở việc ban hành văn bản, ngành Công Thương đặc biệt chú trọng khâu tổ chức thực thi đưa các quy định của Luật Hóa chất sớm đi vào cuộc sống. Thời gian tới, Cục Hóa chất tiếp tục tổ chức các hội thảo chuyên đề, trong đó có các chương trình dành riêng cho doanh nghiệp, kịp thời hướng dẫn và bảo đảm việc triển khai thống nhất, đồng bộ.

Trước bối cảnh đó, Phó Cục trưởng Cục Hóa chất Vương Thành Chung cho biết, ngành hóa chất được định hướng phát triển với mục tiêu tăng trưởng 2 con số, dựa trên nền tảng hoàn thiện khung pháp lý và các chính sách ưu đãi đầu tư. Đáng chú ý, chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm, được kỳ vọng tạo sức hút mạnh mẽ đối với nhà đầu tư, thúc đẩy phát triển nội lực của toàn ngành.

Theo ông Vương Thành Chung, các lĩnh vực hóa được, được và các sản phẩm hóa chất có giá trị gia tăng cao được đánh giá còn nhiều dư địa tăng trưởng, nhất là gắn với nguồn nhân lực trẻ, trình độ cao. Cùng với đó, các quy định mới về quản lý hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa đang từng bước được doanh nghiệp tiếp cận và triển khai trong thực tiễn, tạo nền tảng cho sự phát triển an toàn, bền vững của ngành hóa chất trong giai đoạn tới. ■

CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT HÓA CHẤT ĐÃ BAN HÀNH:

- Nghị định số 24/2026 /NĐ-CP: Quy định danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.
- Nghị định số 25/2026 /NĐ-CP: Quy định chi tiết về phát triển ngành công nghiệp hóa chất, an toàn và an ninh hóa chất.
- Nghị định số 26 /2026 /NĐ-CP: Quy định chi tiết về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư số 01/2026 /TT-BCT và Thông tư số 02/2026 /TT-BCT của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành các nghị định nêu trên.
- Thông báo số 363/BCT-HC: Hướng dẫn phối hợp triển khai thủ tục hành chính, bảo đảm không gián đoạn sản xuất.



Luật Hóa chất được triển khai thống nhất trên toàn quốc sẽ giảm áp lực phát sinh chi phí logistics và tránh đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên liệu

TẾT BÌNH NGỌ

Triển khai từ sớm, đủ hàng mùa cao điểm

> LAN PHUONG

Tết Bình Ngọ 2026 đang đến gần trong bối cảnh sức mua phục hồi thận trọng, thị trường hàng hóa vẫn giữ được nhịp ổn định nhờ sự vào cuộc sớm, quyết liệt của Bộ Công Thương cùng nỗ lực chủ động từ các doanh nghiệp bán lẻ.

Chủ động nguồn hàng, linh hoạt theo sức mua

Tại hệ thống siêu thị WinMart, nguồn cung hàng hóa phục vụ Tết được chuẩn bị bài bản với quy mô lớn hơn ngày thường. Riêng nhóm hàng thiết yếu như gạo được tăng sản lượng khoảng 20%, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong dịp Tết. Các mặt hàng dầu ăn, thực phẩm khô, thực phẩm chế biến sẵn được bảo đảm nguồn cung xuyên suốt mùa cao điểm, giúp người tiêu dùng yên tâm mua sắm.

Đáng chú ý, doanh nghiệp không chỉ tăng lượng mà còn linh hoạt về cơ cấu. Các hộp quà Tết được thiết kế đa dạng với nhiều phân khúc giá, phù hợp với nhiều đối tượng và ngân sách. Cùng với đó là các chương trình khuyến mãi kéo dài, góp phần giảm áp lực chi tiêu cuối năm cho người dân.

MM Mega Market Việt Nam cũng triển khai kế hoạch dự trữ hàng Tết với quy mô lớn. So với Tết năm trước, tổng lượng hàng dự trữ tăng từ 10 - 30% tùy nhóm ngành, trong đó nhu yếu phẩm và thực phẩm chế biến sẵn tăng mạnh do kỳ nghỉ Tết kéo dài.

Trong khi đó, Saigon Co.op chủ động chuẩn bị hàng Tết từ giữa năm, tăng trữ lượng đến 40% ở nhóm hàng chiến lược, kết hợp linh hoạt giữa mạng lưới bán lẻ vật lý và kênh trực tuyến. Việc tăng tỷ trọng hàng Việt chất lượng cao, đa dạng phân khúc giá giúp doanh nghiệp vừa tham gia bình ổn thị trường, vừa giữ được nhịp tiêu thụ ổn định.

Theo bà Trần Thị Phương Lan - Chủ tịch Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam,



Doanh nghiệp sẵn sàng cung ứng hàng hóa dịp Tết Nguyên đán Bình Ngọ

yêu cầu then chốt của thị trường Tết năm nay không chỉ là “đủ hàng”, mà là đủ năng lực điều hành và phối hợp. Hệ thống bán lẻ phải chủ động từ sớm để tránh bị động trong cao điểm, nhất là khi sức mua có xu hướng phân hóa.

Bộ Công Thương điều phối từ sớm, giữ ổn định thị trường

Song hành với nỗ lực của doanh nghiệp, vai trò điều phối của Bộ Công Thương tiếp tục là trụ cột quan trọng bảo đảm thị trường Tết vận hành thông suốt. Ngày 13/1/2026, Bộ Công Thương ban hành Văn bản số 218/BCT-TTTN về bảo đảm nguồn cung hàng hóa, bình ổn thị trường dịp đầu năm mới và Tết Nguyên đán Bình Ngọ, thực hiện Công điện 246/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, bộ yêu cầu các địa phương theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả, chủ động xây dựng phương án chuẩn bị nguồn hàng, không để xảy ra thiếu hụt hoặc tăng giá bất hợp lý. Việc cung cấp thông tin minh bạch về nguồn cung, giá cả và các điểm bán hàng bình ổn được nhấn mạnh, tránh tâm lý hoang mang, đầu cơ.

Đặc biệt, Bộ Công Thương chỉ đạo tăng cường hỗ trợ cung ứng hàng hóa

Hàng hóa dồi dào, giá cả được kiểm soát, cơ cấu sản phẩm phù hợp hơn với túi tiền người dân chính là “điểm tựa” để thị trường Tết năm nay vận hành hiệu quả, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và tạo tâm thế yên tâm bước vào năm mới.

cho vùng sâu, vùng xa, khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai thông qua các chuyển hàng lưu động và điểm bán bình ổn. Lực lượng quản lý thị trường được yêu cầu tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đồng thời kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm trong dịp cao điểm.

Để cụ thể hóa chỉ đạo, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương) đã thành lập 7 đoàn công tác kiểm tra, đơn đốc công tác bình ổn thị trường tại nhiều địa phương trọng điểm trước, trong và sau Tết Bình Ngọ 2026. Các đoàn công tác đã đến nhiều địa phương như: Bắc Ninh, Đồng Nai, Tây Ninh... để khảo sát thực tế hệ thống phân phối, kho bãi, kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh.■

> Học trong MỘT PHÚT

Tài sản quý giá

> MINH HẠNH

Một CEO của một doanh nghiệp bảo hiểm nhận xét: cứ mỗi 3 - 5 năm, tầng lớp trung lưu Việt Nam lại tăng gần gấp đôi, kéo theo thu nhập khả dụng của người dân tăng mạnh, sẵn sàng chi tiêu nhiều hơn cho sức khỏe, giáo dục, phong cách sống, đầu tư tài chính... Tuy nhiên, thực tế, chỉ có chưa đến 10% người Việt tham gia các kênh đầu tư tài chính chuyên nghiệp, phần lớn vẫn chọn vàng, bất động sản.

Người Việt ngày nay không chỉ hỏi “tôi có đủ hay không” mà còn muốn tìm kiếm sự an tâm, khả năng gia tăng tài sản bền vững với 3 hành vi tài chính:

Muốn được tư vấn trực tiếp khi đưa ra các quyết định tài chính dài hạn. Trong kỷ nguyên số, tìm kiếm sự tiện lợi của công nghệ, nhưng họ vẫn đặt niềm tin vào con người.

Ưu tiên sự linh hoạt và tiện lợi thay vì chi phí thấp nhất; muốn một giải pháp “tất cả trong một”, vừa đầu tư, vừa bảo vệ tài sản, chăm sóc tốt bản thân.

Luôn đặt câu hỏi: “doanh nghiệp đang đầu tư tiền của tôi vào đâu?” yêu cầu cao về tính minh bạch và trách nhiệm xã hội.

Thực tế, đó vừa là cơ hội, vừa là trách nhiệm của các tổ chức tài chính, đặc biệt là doanh nghiệp bảo hiểm, trong việc giúp người Việt hiểu, tiếp cận và quản lý tài sản hiệu quả. Trách nhiệm và niềm tin luôn là “tài sản” quý giá nhất của doanh nghiệp.

Bất giác nhớ đến thành ngữ “Gửi trứng cho ác”. Chuyện rằng, chim ác là (một loài chim thuộc họ quạ), đang ấp trứng, đôi quạ, thấy quạ (cũng gọi là ác) bay qua, nghĩ quạ cùng dòng họ, nhờ quạ canh chừng trứng hộ khỏi lũ rắn để bay đi kiếm chút gì ăn. Ai dè, quạ lại rất thích ăn trứng. Ác là bay đi, quạ ung dung xoi hết cả ổ trứng. Ác là về, khóc lóc thảm thiết “sao ác thế, ác ác là”, song đã muộn.

Đừng để khách hàng phải than vãn “ác ác là”!



Hành động, trách nhiệm vì đất nước...

(Tiếp theo trang 1)

Lần đầu tiên, văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu hành động; đề cao trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cán bộ; kiên quyết khắc phục tình trạng “nói nhiều làm ít”, “nói hay, làm dở”, thậm chí “nói không đi đôi với làm”; thiếu kiểm tra, giám sát; đề ra mục tiêu cao nhưng triển khai chậm, hiệu quả thấp.

Hai nhóm việc quan trọng được Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ ra: cụ thể hóa văn kiện thành chương trình, kế hoạch với mục tiêu rõ ràng, chỉ tiêu đo lường được, thời hạn

và phân công trách nhiệm cụ thể; mọi việc phải có người chịu trách nhiệm đến cùng; không để tình trạng “cha chung không ai khóc”, “chuyên trách nhiệm cho nhau”.

Đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất; kiên quyết xử lý tri tri, né tránh, dùn đẩy; khen thưởng kịp thời người làm tốt; đồng thời bảo vệ hiệu quả người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Có thể khẳng định, tinh thần hành động quyết liệt của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV không chỉ là

yêu cầu chính trị, mà là mệnh lệnh của thực tiễn, của khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, của ý chí, bản lĩnh và trách nhiệm hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Để từ đó không chỉ bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ mà còn tạo những chuyển biến rõ ràng trong đời sống kinh tế - xã hội, trong kỷ luật, kỷ cương của bộ máy, trong đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Q.L

Bộ Công Thương đã và đang dẫn dắt chuyển đổi xanh các khu công nghiệp thông qua việc xây dựng thể chế, hoàn thiện chính sách và thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới mô hình sản xuất theo hướng xanh, tuần hoàn, phát thải thấp.

➤ KHÔI NGUYỄN

Xu thế tất yếu

Trong bối cảnh Việt Nam đang đối mặt với thách thức từ biến đổi khí hậu và yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn môi trường trong thương mại quốc tế, chuyển đổi xanh nền kinh tế và phát triển bền vững là xu thế tất yếu.

Thời gian qua, Bộ Công Thương đã thể hiện rõ vai trò dẫn dắt trong triển khai các chiến lược phát triển công nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Bộ Công Thương đã và đang tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng mô hình sản xuất sạch, sử dụng năng lượng hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính.

Bộ đã chủ động ban hành nhiều văn bản, kế hoạch quan trọng như: kế hoạch hành động bảo vệ môi trường ngành Công Thương theo Quyết định 1375 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường theo Quyết định 1894; thường xuyên tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên đề nhằm giới thiệu chính sách, chia sẻ kinh nghiệm, lan tỏa các mô hình sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn. Những hoạt động này đã tạo nền tảng cho việc thúc đẩy chuyển đổi xanh trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt tại các khu và cụm công nghiệp trên cả nước.

Ông Hoàng Mạnh Cường - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Bảo Minh - chia sẻ, việc chuyển đổi mô hình sang khu công nghiệp sinh thái, phát triển theo hướng xanh và bền vững là chiến lược trọng tâm của doanh nghiệp. Theo đó, khu công nghiệp đã xây dựng lộ trình cụ thể giai đoạn 2020 - 2030 và 2040, tập trung vào giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng và quy hoạch hạ tầng đồng bộ, bài bản, phát triển các chỉ số về con người, môi trường và phát triển bền vững. Toàn khu công nghiệp đã thống nhất một hệ thống quản trị chung, đáp ứng các tiêu chuẩn của Nhà nước cũng như xu thế toàn cầu về phát triển xanh.

“Chúng tôi xác định chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là hướng đi tất yếu để doanh nghiệp phát triển bền vững, thu hút các nhà đầu tư lớn, tạo nền tảng sản xuất ổn định và lâu dài” - ông Cường nhấn mạnh.

Bà Diệp Thị Kim Hoàn - Giám đốc Phát triển bền vững, Công ty CP Khu công nghiệp Đình Vũ (DEEP C) - cho biết, nhờ phát triển khu công nghiệp sinh thái tại Khu công nghiệp DEEP C đã mang lại các lợi ích về môi trường khi mỗi năm tiết kiệm năng lượng là 5.760.000 kWh; 89.700 m³ nước...

Tại khu xử lý nước thải tập trung cho DEEP C Hải Phòng I và II công suất 6.000 m³ có thể mở rộng gấp đôi, robot lấy nước tưới tiêu cho vườn ươm cung cấp cây xanh cho toàn khu công nghiệp. Tại

Bộ Công Thương dẫn dắt chuyển đổi xanh khu công nghiệp



Các khu công nghiệp hướng tới chuyển đổi xanh

Ảnh minh họa

nhà máy xử lý nước thải đạt chuẩn ISO 9001 và ISO 14001, nước thải được thu gom từ nhà máy khách hàng, xử lý theo quy trình nghiêm ngặt để đạt tiêu chuẩn trả lại môi trường.

PGS.TS Bùi Thị An - nguyên Ủy viên, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội - nhận định: “Có thể nói, kinh tế xanh và tăng trưởng xanh đã trở thành chủ trương, xu hướng tất yếu của thế giới, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Trên thực tế, phát triển xanh và tăng trưởng xanh của Việt Nam đã được đặt trong các chương trình, chiến lược phát triển kinh tế. Đây là con đường gần như không có lựa chọn nào khác”.

Theo PGS.TS Bùi Thị An, nếu chúng ta không phát triển xanh, tăng trưởng xanh, dù GDP có tăng bao nhiêu đi nữa cũng không thể bền vững. Mục tiêu chúng ta hướng tới là phát triển bền vững, bao gồm cả kinh tế, xã hội và môi trường. Vì vậy, tăng trưởng xanh luôn phải được đặt ra như một yêu cầu xuyên suốt.

“Tôi đánh giá cao trong tiến trình chuyển đổi xanh của nền công nghiệp Việt Nam, Bộ Công Thương đã và đang giữ vai trò trung tâm, mang tính dẫn dắt và đặc biệt trong việc tạo động lực để doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng xanh, tuần hoàn và phát thải thấp” - PGS. TS Bùi Thị An đánh giá.

Đem lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp

Các chuyên gia kinh tế nhận định, làn

sóng đầu tư nước ngoài chất lượng cao đang dịch chuyển ngày càng rõ nét, gắn với yêu cầu phát triển xanh, thông minh và bền vững. Trong bối cảnh đó, việc định vị lại chiến lược đầu tư, mô hình phát triển khu công nghiệp theo các tiêu chuẩn ESG (môi trường - xã hội - quản trị) quốc tế không chỉ là xu thế, mà là điều kiện tất yếu để Việt Nam giữ vững lợi thế cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Nếu doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp trong khu công nghiệp không chuyển đổi sang mô hình xanh, họ sẽ bị loại khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngược lại, khi đạt “chuẩn xanh”, doanh nghiệp không chỉ duy trì xuất khẩu ổn định, mà còn tiếp cận được vốn tín dụng xanh, nhà đầu tư chiến lược và các ưu đãi thuế quan.

Các chuyên gia cho rằng, Chính phủ cần ban hành bộ tiêu chí quốc gia cho khu công nghiệp xanh, qua đó, khuyến khích các chủ đầu tư hạ tầng được hưởng ưu đãi về vay vốn, giảm phí bảo vệ môi trường. Cùng với đó, tăng cường đào tạo cho cán bộ môi trường và quản lý năng lượng tại các khu công nghiệp để nâng cao năng lực đánh giá, quản lý phát thải. Thiết lập hệ thống đánh giá thống nhất trên toàn quốc, bảo đảm việc triển khai và giám sát các tiêu chí xanh được thực hiện đồng bộ, khách quan.

Ngoài ra, tín dụng xanh cũng sẽ là động lực giúp doanh nghiệp đầu tư công nghệ sạch. Bởi vậy, các doanh nghiệp kỳ vọng, trong thời gian tới, quỹ tín dụng xanh sẽ

Có thể khẳng định, với vai trò “nhạc trưởng”, Bộ Công Thương đã và đang dẫn dắt chuyển đổi xanh khu công nghiệp. Đây là nền tảng để xây dựng nền công nghiệp Việt Nam theo hướng xanh, thông minh và phát triển bền vững.

được mở rộng hơn nữa, tạo điều kiện để nhiều doanh nghiệp hạ tầng và sản xuất được vay vốn ưu đãi cho các dự án xanh, thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng sạch và phát triển bền vững trong toàn ngành công nghiệp.

Đồng quan điểm trên, TS. Nguyễn Văn Khôi - Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam - nhận định, dù hệ thống khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại Việt Nam vẫn đang tăng trưởng tốt và còn nhiều tiềm năng, nhưng để phát triển bền vững cần những cơ chế đột phá.

TS. Nguyễn Văn Khôi kiến nghị, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương tiếp tục nghiên cứu chính sách ưu đãi phát triển khu công nghiệp, đặc biệt trên nền tảng các Nghị quyết chiến lược như Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, để tạo hành lang pháp lý và tài chính thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.■

Trụ cột mới trong hội nhập số

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang tái cấu trúc mạnh mẽ dưới tác động của chuyển đổi số, thương mại điện tử xuyên biên giới ngày càng khẳng định vai trò cầu phần quan trọng của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Thương mại điện tử làm thay đổi căn bản cách thức doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, từ tiếp cận khách hàng, tổ chức logistics đến quản trị dữ liệu và tuân thủ pháp lý.

Quy mô thị trường thương mại điện tử xuyên biên giới toàn cầu hiện đạt khoảng 550 tỷ USD và được dự báo tăng lên 2.000 tỷ USD vào năm 2034. Đáng chú ý, tỷ trọng đơn hàng thương mại điện tử hiện chiếm khoảng 25 - 30% tổng lượng giao dịch thương mại quốc tế, cho thấy sự dịch chuyển rõ nét của dòng chảy hàng hóa sang các nền tảng số.

Chia sẻ tại Tọa đàm “Chính sách và pháp luật đối với thương mại điện tử xuyên biên giới giai đoạn 2026 - 2030”, ông Nguyễn Xuân Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng ban Logistics cho thương mại điện tử, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam - cho rằng, thương mại điện tử xuyên biên giới không còn là phần phụ của xuất khẩu truyền thống, mà đang trở thành phân khúc thị trường độc lập, có yêu cầu riêng về chi phí, tốc độ và công nghệ.

“Các doanh nghiệp logistics trên toàn cầu đặc biệt quan tâm đến nhóm khách hàng giao dịch xuất nhập khẩu qua kênh thương mại điện tử. Đây là phân khúc có tốc độ tăng trưởng nhanh, đòi hỏi dịch vụ vận chuyển linh hoạt, xử lý dữ liệu chính xác và khả năng giao hàng cuối chặng tại thị trường nước ngoài” - ông Hùng nhận định.

Thực tế cho thấy, những rào cản từng tồn tại trong thương mại điện tử xuyên biên giới như: hạn chế về công nghệ kết nối dữ liệu, quản trị đơn hàng, thanh toán quốc tế hay theo dõi vận đơn đang dần được tháo gỡ. Sự phát triển của các nền tảng quản trị đơn hàng tích hợp, hệ thống chia sẻ dữ liệu logistics và các giải pháp công nghệ chuỗi cung ứng đã giúp “dòng chảy” hàng hóa thông suốt hơn, chi phí được tối ưu hơn.

Đặc biệt, một xu hướng đáng chú ý là sự tham gia ngày càng sâu của các hãng hàng không vào chuỗi logistics thương mại điện tử xuyên biên giới. Theo ông Nguyễn Xuân Hùng, hiện đã có khoảng 60 hãng hàng không trên thế giới đầu tư mạnh vào các giải pháp vận chuyển hàng hóa phục vụ thương mại điện tử, thay vì chỉ tập trung vào vận tải hành khách như trước đây. Điều này thêm lựa chọn cho các nhà bán hàng, nhất là với những đơn hàng có giá trị cao, yêu cầu thời gian giao hàng ngắn.

Thương mại điện tử xuyên biên giới đang trở thành trụ cột hội nhập số, đặt doanh nghiệp trước yêu cầu mới về logistics và công nghệ.

➤ MINH TRANG



Doanh nghiệp Việt Nam giới thiệu các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu qua thương mại điện tử xuyên biên giới

Định vị Việt Nam trong không gian hội nhập số toàn cầu

Khi doanh nghiệp thành chủ thể của hội nhập số

Nếu khung khổ chính sách và hạ tầng được xem là điều kiện cần, doanh nghiệp và hợp tác xã tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới là lực lượng quyết định điều kiện đủ của tiến trình hội nhập số. Trên thực tế, những chuyển động rõ nét nhất của thương mại điện tử xuyên biên giới tại Việt Nam trong thời gian qua không chỉ đến từ các chiến lược vĩ mô, mà còn được định hình từ chính trải nghiệm, thích ứng của cộng đồng doanh nghiệp.

Chia sẻ về vấn đề này, ông Tống Văn Viện - Chủ tịch kiêm Giám đốc Hợp tác xã nông sản Phú Lương - cho biết, thương mại điện tử xuyên biên giới đã mở ra cách tiếp cận thị trường hoàn toàn khác so với xuất khẩu

truyền thống. “Thay vì phụ thuộc vào trung gian hoặc các đơn hàng lớn theo mùa vụ, chúng tôi có thể tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng cuối cùng, kiểm soát tốt hơn giá bán và xây dựng thương hiệu dài hạn” - ông Viện nói.

Tuy nhiên, theo ông Viện, thương mại điện tử xuyên biên giới không phải là “con đường ngắn” nếu thiếu sự chuẩn bị bài bản. Thách thức lớn nhất không nằm ở việc đưa sản phẩm lên nền tảng, mà ở khâu hậu cần và tuân thủ.

“Chi phí logistics, xử lý đơn

hàng tại thị trường sở tại, quy định về thuế và tiêu chuẩn kỹ thuật là những bài toán buộc doanh nghiệp phải giải ngay từ đầu. Nếu làm theo kiểu thử sai, chi phí sẽ rất lớn”, ông Viện nhấn mạnh.

Tương tự, bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - đại diện một hợp tác xã thủ công mỹ nghệ tại miền Trung - cho rằng, thương mại điện tử xuyên biên giới đã giúp các sản phẩm làng nghề tiếp cận những phân khúc khách hàng trước đây gần như không thể với tới.

“Khách hàng quốc tế sẵn sàng

trả giá cao cho sản phẩm thủ công, có câu chuyện văn hóa rõ ràng. Nhưng họ cũng đòi hỏi rất khắt khe về thời gian giao hàng, truy xuất nguồn gốc và phản hồi sau bán”, bà Thắm chia sẻ.

Theo bà Thắm, việc tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới buộc hợp tác xã phải thay đổi toàn diện, từ quy trình sản xuất, đóng gói, tiêu chuẩn hóa sản phẩm đến cách quản trị dữ liệu đơn hàng.

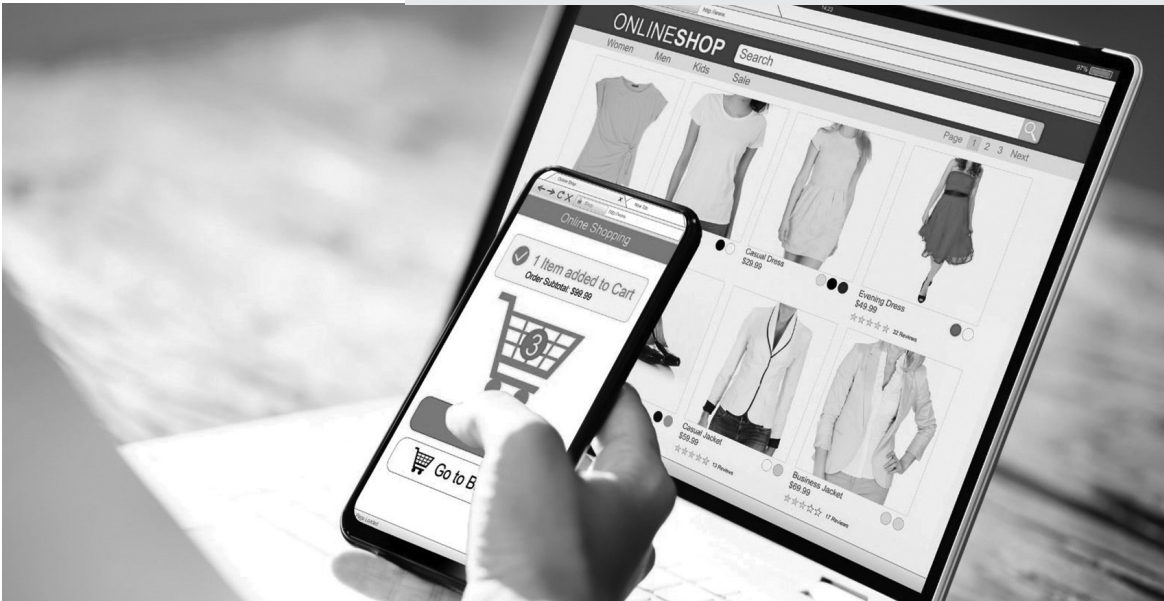
“Nếu không số hóa, không minh bạch thông tin, chúng tôi không thể tồn tại trên các nền tảng quốc tế” - bà Thắm nhấn mạnh.

Có thể thấy, trong thương mại điện tử xuyên biên giới, trải nghiệm của khách hàng không kết thúc ở nút “đặt hàng”, mà nằm ở tốc độ giao hàng, khả năng đổi trả và dịch vụ sau bán. Đây chính là yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên các nền tảng toàn cầu.

Thực tiễn cho thấy, nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu chuyển từ tư duy “tự làm tất cả” sang mô hình hợp tác với các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ, trung tâm hoàn tất đơn hàng và mạng lưới phân phối tại nước ngoài.

Sự chuyên môn hóa này giúp doanh nghiệp tập trung vào sản phẩm và thị trường, thay vì bị cuốn vào những khâu kỹ thuật vượt quá năng lực. Trong tiến trình hội nhập số, thương mại điện tử xuyên biên giới đang từng bước trở thành phép thử cho khả năng thích ứng khu vực của doanh nghiệp Việt Nam. ■

Khi doanh nghiệp, hợp tác xã dám bước ra thị trường toàn cầu bằng năng lực số thực chất, không gian tăng trưởng của xuất nhập khẩu sẽ không còn bị giới hạn bởi địa lý, mà được mở rộng bằng chính chất lượng quản trị và giá trị sản phẩm.



Thương mại điện tử xuyên biên giới không phải là con đường ngắn nếu thiếu sự chuẩn bị bài bản

Ảnh minh họa

Nghiên cứu nguồn laser quang sợi công suất cao

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa tổ chức phiên họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia: “Nghiên cứu và phát triển nguồn laser quang sợi công suất cao ≥ 1 kW ứng dụng trong công nghiệp”.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ laser quang sợi (Fiber Laser) đã trở thành công cụ then chốt trong gia công cơ khí chính xác nhờ những ưu điểm vượt trội về hiệu suất quang - quang, chất lượng chùm tia và độ tin cậy cao.

Tuy nhiên, việc ứng dụng và làm chủ công nghệ này tại Việt Nam vẫn đang đối mặt với những thách thức lớn. Vì thế, việc làm chủ công nghệ chế tạo nguồn laser quang sợi công suất cao là xu thế tất yếu giúp nền công nghiệp chế tạo Việt Nam không phải phụ thuộc vào nước ngoài.

Với quá trình nghiên cứu lý thuyết, mô phỏng và triển khai thực nghiệm, đề tài chế tạo thành công 1 hệ laser quang sợi với công suất phát xạ ≥ 1 kW hoạt động ở cả chế độ liên tục và chế độ xung (200 Hz ~ 5 kHz) có đầu ra tích hợp được với robot công nghiệp có các thông số cơ bản; các báo cáo về quy trình gia công, phần mềm, bộ bản vẽ kỹ thuật, sổ tay hướng dẫn vận hành và báo cáo so sánh đánh giá thử nghiệm đã được hoàn thiện...

Nghiên cứu giúp ích cho ngành công nghiệp điện

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa tổ chức thành công phiên họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia: “Chế tạo vật liệu băng từ mềm và siêu mềm có cấu trúc vô định hình và nano tinh thể, ứng dụng trong công nghiệp điện - điện tử”.

Vật liệu từ mềm có cấu trúc vô định hình và cấu trúc nano tinh thể hiện nay được ứng dụng rộng rãi trong công nghiệp điện và điện tử (làm ăng-ten, cảm biến, tấm chắn từ, làm lõi biến thế công suất lớn trong truyền tải điện...).

Mục tiêu chính của đề tài là làm chủ công nghệ chế tạo vật liệu từ mềm và siêu mềm dạng băng hợp kim có cấu trúc vô định hình (nền cobalt) và nano tinh thể (nền sắt-finemet) chất lượng cao, ứng dụng trong công nghiệp điện - điện tử; chế tạo được cảm biến đo từ trường dựa trên hiệu ứng phụ thuộc của cảm ứng từ B của vật liệu vào cường độ từ trường ngoài H và máy đo từ trường flux-gate với độ phân giải cao, sử dụng băng từ mềm chế tạo được; chế tạo biến thế xung và nguồn xách tay công suất cao ứng dụng trong ngành công nghiệp điện.

Các thành viên Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao những đóng góp của chủ nhiệm và cơ quan chủ trì; chủng loại, số lượng, khối lượng, tiến độ và chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu đặt hàng.

Q.N

Viện Nghiên cứu Cơ khí được giữ lại 100% kinh phí nghiên cứu từ các hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ để tái đầu tư cho nghiên cứu phát triển.

► QUỲNH NGÀ

Đặt mục tiêu tham gia các dự án trọng điểm quốc gia

Bộ Công Thương vừa ban hành Quyết định số 3502/QĐ-BCT về việc phê duyệt Chiến lược phát triển của Viện Nghiên cứu Cơ khí đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định đặt mục tiêu xây dựng Viện Nghiên cứu Cơ khí (NARIME) thành tổ chức nghiên cứu, triển khai công nghệ hàng đầu Việt Nam, có uy tín khu vực và quốc tế trong lĩnh vực cơ khí – tự động hóa.

Để thực hiện mục tiêu trên, quyết định nêu nhiều giải pháp, trong đó về khoa học và công nghệ, tập trung nghiên cứu làm chủ các công nghệ nguồn, công nghệ lõi, tăng cường nghiên cứu ứng dụng, phát triển sản phẩm truyền thống và sản phẩm mới; tham gia các dự án trọng điểm quốc gia như: điện hạt nhân, đường sắt, năng lượng tái tạo, điện khí, khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện tích năng, để tiếp cận và làm chủ công nghệ.

Phát triển công nghệ nguồn, công nghệ lõi trong nước qua các chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước, cấp bộ, các quỹ đổi mới sáng tạo, chương trình quốc gia về sản phẩm cơ khí trọng điểm. Các nhiệm vụ khoa học – công nghệ phải sát với yêu cầu thực tiễn của sản xuất, thị trường, có khả năng chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất...

VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ

Kỳ vọng sức bật mới từ chính sách



NARIME chế tạo đường ống thủy điện Đa Nhim với cột nước tính toán 900 m

Về giải pháp tổ chức sản xuất, kinh doanh, sẽ sắp xếp, tái cơ cấu các đơn vị thuộc viện, tận dụng mọi lợi thế của viện và hoạt động theo hướng tự hạch toán, tự chủ, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, nhằm nâng cao và mở rộng hoạt động, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và thích ứng được với cơ chế thị trường...

Phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị

Quyết định số 3502 cũng nhấn mạnh cơ chế đặc thù về tài chính. Theo đó, NARIME được giữ lại 100% kinh phí nghiên cứu từ các hợp đồng

dịch vụ khoa học và công nghệ để tái đầu tư cho nghiên cứu phát triển.

Đồng thời, thành lập Quỹ phát triển công nghệ của NARIME để đầu tư cho các đề tài, dự án dài hạn, có tính đột phá; đẩy mạnh cơ chế tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP, kết hợp với việc đặt hàng nghiên cứu từ Bộ Công Thương và từ các tập đoàn, tổng công ty lớn trong nước; huy động vốn xã hội hóa như liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, tham gia đầu tư đối tác công - tư trong nghiên cứu, chế tạo sản phẩm.

Về giải pháp phát triển

cơ sở hạ tầng, trang thiết bị: cải tạo, nâng cấp các cơ sở hạ tầng hiện có, các phòng thiết kế chuyên ngành của NARIME tại trụ sở TP. Hà Nội và trụ sở TP. Hồ Chí Minh; triển khai các trung tâm dịch vụ hỗ trợ khách hàng tại hai thành phố trên.

Cùng với đó, đẩy mạnh hoạt động của các công ty mà NARIME có góp vốn theo hướng tiếp nhận chuyển giao công nghệ và phát triển các sản phẩm truyền thống của viện và không xung đột lợi ích; tiếp tục đề xuất với cơ quan có thẩm quyền cho góp vốn đầu tư vào một số công ty là thế mạnh của viện để mang lại lợi ích dài hạn, ổn định. Đáng chú ý, tập trung nguồn lực đầu tư một tòa nhà đa năng vừa là nơi làm việc, vừa là nơi tập trung các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm là rất cần thiết. Quy mô tòa nhà đầu tư có tổng diện tích sàn khoảng 30.000 m². ■

Đầu tư có trọng điểm các hệ thống mô phỏng, phòng thí nghiệm, trung tâm thử nghiệm chuyên ngành của Viện Nghiên cứu Cơ khí đạt tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt trong các lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, vật liệu composite, khí động học.

Đẩy mạnh tuyên truyền về ứng dụng năng lượng nguyên tử

Thủ tướng Chính phủ vừa ký ban hành Quyết định số 119/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2035”.

Mục tiêu chung của đề án là đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về lợi ích, hiệu quả, đóng góp của năng lượng nguyên tử, đặc biệt là điện hạt nhân phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, góp phần nâng cao sự ủng hộ, đồng thuận của các cấp, ngành, Nhân dân; thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh và thực hiện thành công các chương trình, dự

án phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân trong kỷ nguyên mới của đất nước.

Theo lộ trình, đến năm 2027, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam xây dựng chuyên mục về năng lượng nguyên tử và hạt nhân trên trang (cổng) thông tin điện tử chính thức của mình; các ngành, địa phương khác thường xuyên cập nhật thông tin về năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân trên trang (cổng) thông tin điện tử chính thức.

Đề án đặt mục tiêu đến năm 2027,

khoảng 60% cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương liên quan được trang bị kiến thức cơ bản về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân. Cùng với đó, tổ chức phổ biến kiến thức cho người dân tại các khu vực có dự án điện hạt nhân, lò phản ứng nghiên cứu và cơ sở ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Khoảng 50% người dân tại các địa bàn có dự án điện hạt nhân, lò phản ứng nghiên cứu và cơ sở ứng dụng năng lượng nguyên tử được cung cấp thông tin cơ bản về vai trò, lợi ích của năng lượng nguyên tử.

Nga Nguyễn

Bộ Công Thương đã và đang đẩy mạnh công tác xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ quản lý ngành, nâng cao chất lượng hàng hóa, tạo thuận lợi cho thương mại và bảo đảm lợi ích người tiêu dùng.

➤ PHONG LÂM



Hội thảo góp ý dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu thực vật tinh luyện do Bộ Công Thương tổ chức

Hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn để nâng tầm sản phẩm Việt

Gắn kết tiêu chuẩn với yêu cầu thực tiễn

Trong năm 2025, Bộ Công Thương đã chỉ đạo quyết liệt và ưu tiên nguồn lực cho công tác xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

Cụ thể, Bộ Công Thương đã chủ trì nhiều hội thảo, lấy ý kiến và xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các nhóm sản phẩm như: đồ uống có cồn, tinh bột sắn, dầu thực vật tinh luyện... Các hội thảo có sự góp mặt của đại diện nhiều chuyên gia, doanh nghiệp, hiệp hội, viện nghiên cứu để hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, đảm bảo tính minh bạch, phù hợp thực tiễn sản xuất, kinh doanh.

Theo Bộ Công Thương, việc xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn giúp minh bạch yêu cầu kỹ thuật, từ đó, doanh nghiệp có “bản đồ” rõ ràng để đầu tư công nghệ phù hợp, đảm bảo sản phẩm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước cũng như nhu cầu của người tiêu dùng. Đây cũng chính là nền tảng để doanh nghiệp giảm rủi ro trong quá

trình xuất khẩu, khi các thị trường quốc tế ngày càng yêu cầu khắt khe các tiêu chí an toàn, chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương - ông Lê Thành Hưng - Trưởng phòng Tiêu chuẩn nông nghiệp thực phẩm (Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam) - cho biết, việc Bộ Công Thương chủ động xây dựng, rà soát và hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong năm 2025 đã đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức quản lý nhà nước trong bối cảnh hội nhập.

“Việc Bộ Công Thương tập trung xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho những sản phẩm như: tinh bột sắn, dầu thực vật tinh luyện hay đồ uống có cồn cho thấy tư duy quản lý hiện

đại, kiểm soát sản phẩm bằng chuẩn mực kỹ thuật ngay từ đầu vào. Khi quy chuẩn được xây dựng bài bản, tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế và có tham vấn đầy đủ các bên liên quan, doanh nghiệp sẽ biết mình phải đầu tư công nghệ đến đâu, kiểm soát chất lượng thế nào để đáp ứng yêu cầu. Đây chính là lợi ích dài hạn cho cả quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp” - ông Lê Thành Hưng nhấn mạnh.

Ông Lê Thành Hưng đánh giá cao Bộ Công Thương đã gắn việc xây dựng quy chuẩn với yêu cầu truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm và minh bạch chất lượng - những yếu tố đang trở thành “giấy thông hành” khi tham gia thị trường quốc tế.

Cùng quan điểm, ông Nguyễn Đăng Sinh - Chủ tịch Hiệp hội Chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam (VATAP) - cho rằng, hệ thống

tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chính là “hàng rào kỹ thuật” quan trọng để chống hàng giả, hàng kém chất lượng, trong bối cảnh thương mại điện tử và phân phối đa kênh phát triển mạnh.

Theo ông Nguyễn Đăng Sinh, nhiều vụ việc hàng giả, hàng nhái khó xử lý triệt để do thiếu quy chuẩn kỹ thuật cụ thể làm căn cứ pháp lý.

“Khi Bộ Công Thương ban hành các quy chuẩn rõ ràng, chi tiết cho từng nhóm sản phẩm, lực lượng chức năng sẽ có cơ sở vững chắc hơn để kiểm tra, xử lý vi phạm, đồng thời bảo vệ doanh nghiệp làm ăn chân chính” - ông Nguyễn Đăng Sinh nhận định.

Ông cũng đánh giá cao việc Bộ Công Thương chủ động lấy ý kiến rộng rãi từ hiệp hội, doanh nghiệp và chuyên gia trong quá trình xây dựng quy chuẩn.

“Đây là cách làm rất cần thiết để quy chuẩn không xa rời thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Khi doanh nghiệp được tham gia ngay từ đầu, họ sẽ chủ động tuân thủ và coi quy chuẩn là công cụ hỗ trợ, chứ không phải là rào cản” - ông Nguyễn Đăng Sinh khẳng định. ■

Việc Bộ Công Thương đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn góp phần nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, giúp doanh nghiệp Việt nâng cao cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Trí tuệ nhân tạo – hướng phát triển mới cho ngành dầu khí

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang mở ra một chương mới cho ngành dầu khí và năng lượng - lĩnh vực vốn được xem là “xương sống” trong phát triển kinh tế.

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), với vai trò là doanh nghiệp nhà nước chủ lực, đang tích cực ứng dụng AI vào hoạt động sản xuất, khai thác và quản trị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh mới.

Tập đoàn đã triển khai hàng loạt ứng dụng công nghệ mới như: học

máy (machine learning), RPA (tự động hóa quy trình bằng robot) và chatbot nội bộ tại các đơn vị thành viên. Điển hình như Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) đã phát triển hệ sinh thái Oilgas AI - một nền tảng số có khả năng khai thác và xử lý khối lượng dữ liệu lớn từ quá trình thăm dò, khoan, khai thác và vận hành mỏ.

Nổi bật là mô hình AI phát hiện đứt gãy trong đá móng do VPI phát triển với độ chính xác lên tới 80%. Công nghệ này giúp tiết kiệm đáng kể thời

gian và chi phí trong giai đoạn thăm dò địa chấn. AI cũng được ứng dụng vào các nghiệp vụ chuyên sâu như: dự báo chế độ làm việc của giếng, quản trị sản lượng, tối ưu hóa gaslift và phát hiện bất thường theo thời gian thực.

Không dừng lại ở đó, Petrovietnam còn nghiên cứu phát triển các bản sao số (digital twin) cho các mỏ dầu khí trong nước - một bước đi mang tính chiến lược để tiến tới mô hình vận hành thông minh toàn diện trong tương lai.

P.L

Đề xuất ứng dụng công nghệ vào kiểm soát thị trường

Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 90/QĐ-BCT ngày 19/1/2026 Kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của Chính phủ về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

Nội dung kế hoạch nêu rõ yêu cầu khẩn trương nghiên cứu, đề xuất triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, trang thiết bị hiện đại trong công tác quản lý, giám sát, kiểm soát thị trường; từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, kiểm soát hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Về tổ chức thực hiện, kế hoạch được thực hiện từ ngày ban hành đến hết năm 2030. Các đơn vị được phân công nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ hàng năm trước ngày 20/9 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Tích cực triển khai chiến lược phát triển năng lượng hydrogen

Ngày 7/2/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 165/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Chiến lược năng lượng hydrogen).

Sau gần 2 năm triển khai, chiến lược đã nhận được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư trong và ngoài nước nghiên cứu, đề xuất, triển khai dự án phát triển hydrogen tại Việt Nam.

Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan đang tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng cơ chế, chính sách; khoa học, công nghệ; phát triển nhân lực; hợp tác quốc tế; xúc tiến đầu tư; nâng cao ứng dụng của hydrogen; ... nỗ lực để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Đồng thời, các bộ, ngành, doanh nghiệp cũng đang nghiên cứu, triển khai nghiên cứu một số giải pháp để phát triển việc tồn trữ, vận chuyển và phân phối năng lượng hydrogen như: nghiên cứu các yêu cầu kỹ thuật trong ngành công nghiệp năng lượng hydrogen, đề xuất áp dụng ở Việt Nam; nghiên cứu, xây dựng các quy định kỹ thuật về an toàn trong sản xuất, chiết nạp và lưu trữ hydrogen; nghiên cứu xây dựng quy trình phối trộn, vận chuyển và phân phối khí hydrogen xanh với khí thiên nhiên trên cơ sở hạ tầng đường ống, công trình khí sẵn có; nghiên cứu đầu tư thí điểm trạm tiếp nhiên liệu hydrogen...

L.P

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

HÀNH TRÌNH 35 NĂM THẮP LỬA NƠI SÔNG



CHÚC MỪNG
NĂM MỚI XUÂN BÌNH NGỌ
2026

Báo Công Thương

■ Tòa soạn: 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
ĐT: 024. 39366400 - Fax: 024. 39366402
Email: thukytoasoanbaocct@gmail.com

■ Tổng Biên tập: NGUYỄN VĂN MINH * Phó Tổng Biên tập: NGUYỄN TIẾN CƯỜNG - NGUYỄN THỊ THÙY LINH

■ Văn phòng đại diện phía Nam: 12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh * ĐT: 028.39144258

■ Văn phòng đại diện miền Trung: 7B Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3788859

■ Giấy phép xuất bản: Số 276/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 4/8/2023

■ Kỳ hạn xuất bản: 3 kỳ/tuần - Kích: 29x41,5cm - Số trang: 12

■ In tại Công ty TNHH MTV In Báo Hà Nội mới

Giá: 9.600 đồng